NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	433.86	4.47	1.04%
KLGD (triệu ck)	63.89	0.93	1.48%
GTGD (tỷ đồng)	986.37	68.84	7.50%
Tổng cung (triệu ck)	123.03	15.33	14.23%
Tổng cầu (triệu ck)	101.31	-15.06	-12.94%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	14.01	7.51	115.32%
KL bán (triệu ck)	6.66	-0.74	-10.05%
Giá trị mua (tỷ đồng)	381.70	235.77	161.56%
Giá trị bán (tỷ đồng)	209.07	39.21	23.09%

Nhận định thị trường:

Tổ điều hành liên bộ đã tính toán: Tác động lên CPI cả năm là 0,85%, trong đó vòng 1 là 0,24% và vòng 2 là 0,61%. Cũng theo một tính toán từ bộ tài chính, giá điện nếu tăng 5% thì có tác động 2 vòng tới CPI với tổng cộng 0,69%. Bộ Tài chính cũng dự kiến thời gian tới sẽ ban hành chỉ thị về giá trong đó có những mặt hàng thiết yếu, giá xăng dầu… đảm bảo sự minh bạch, công bằng hạn chế tình trạng "tát nước theo mưa".

Theo Bloomberg, đại diện Quĩ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) tại Việt Nam có đánh giá về kế hoạch tái cơ cấu ngân hàng, qua đó có nhấn mạnh vào nội dung quan trọng là việc giải quyết nợ xấu trong hệ thống ngân hàng. Bên cạnh đó, IMF cũng cảnh báo động thái hạ lãi suất vừa qua có thể khiến nhiều NHTMCO nhỏ khó khăn về mặt thanh khoản.

Tình hình ngân hàng tháng 2/2012: Tổng phương tiện thanh toán đến 20/02/2012 ước giảm 0,64% so với tháng trước và giảm 0,11% so với cuối năm 2011. So với cuối năm 2011, tín dụng đối với nền kinh tế ước giảm 2,51%. Ngược lại, tổng số dư tiền gửi của khách hàng tại các tổ chức tín dụng đến 20/02/2012 ước tăng 1,66% so với tháng trước, trong đó tiền gửi bằng VNĐ tăng 2,24%, tiền gửi bằng ngoại tệ giảm 0,81%. So với cuối năm 2011, tổng số dư tiền gửi của khách hàng ước giảm 0,62%.

Phiên hôm nay, chỉ số hai sàn diễn biến trái chiều, VN-Index tăng nhờ ảnh hưởng tích cực từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và nhóm cổ phiếu ngân hàng. Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục duy trì mức thấp với 123 triệu đơn vị được khớp lệnh, thấp hơn nhiều so với mức bình quân 10 phiên giao dịch gần nhất. Trong ngắn hạn, VN-Index có thể tiếp tục trạng thái dao động trong khoảng hẹp 420 – 440 điểm, còn HNX-index tiếp tục dao động quanh vùng 67 – 70 điểm. Nếu thanh khoản thị trường tiếp tục trạng thái đi ngang và suy giảm dần, NĐT ngắn hạn nên tiếp tục giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục.

Duong Dao
Analysis

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	69.28	-1.26	-1.79%
KLGD (triệu ck)	67.42	-12.65	-15.80%
GTGD (tỷ đồng)	589.58	-74.15	-11.17%
Tổng cung (triệu ck)	104.22	6.25	6.38%
Tổng cầu (triệu ck)	84.22	-26.47	-23.91%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.40	-0.48	-25.34%
KL bán (triệu ck)	0.67	-1.03	-60.69%
Giá trị mua (tỷ đồng)	38.17	13.54	54.94%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.09	-17.42	-89.29%

Nhận định thị trường:

Đồ thị HNX-Index.

- HNX-Index đã chính thức mất ngưỡng 70 điểm, vốn là hỗ trợ ngắn hạn thể hiện sức mạnh tăng giá hiện hữu. KLGD trong những phiên vừa qua cũng sụt giảm với tốc độ quá nhanh, và hiện đang nằm phía dưới mức bình quân giao dịch toàn TT.
- HNX-Index có hỗ trợ mô hình tại 67 điểm. Cùng với những thông tin tích cực, HNX-Index có thể xuất hiện một số phiên phục hồi ngắn hạn. Tuy nhiên, diễn biến thị trường sẽ phục thuộc lớn vào thanh khoản.

HNX-Index có khả năng xuất hiện những sự phục hồi ngắn hạn trong những phiên sắp tới trong bối cảnh thị trường có thông tin tích cực hỗ trợ. Tuy nhiên, nếu thanh khoản thị trường không tăng trở lại tương ứng thì NĐT nên tận dụng cơ hội giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục. Việc giải ngân cho mục tiêu trung – dài hạn cần chờ đợi những diễn biến tích cực hơn từ kinh tế vĩ mô và thị trường tiền tệ.

HSX:

Cung cầu

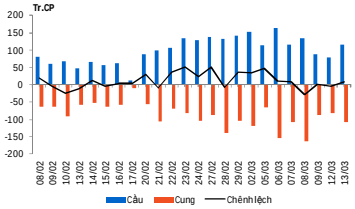

Trung bình lệnh mua/bán

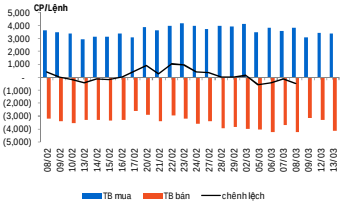

Giao dịch NĐTNN

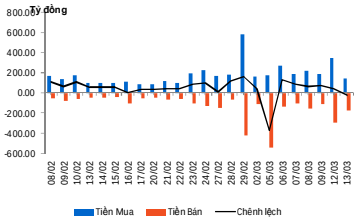

Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

BVH và STB có phiên tăng trần thứ ba liên tiếp, bên cạnh đó VIC và MSN cũng tăng khá mạnh giúp VN-Index tăng 6.34 điểm trong đợt mở cửa, tương ứng 1.48% lên 435.73 điểm. Những phút sau đấy, các cổ phiếu ngân hàng như MBB đảo chiều giảm nhẹ, EIB và HBB lần lượt quay về mốc tham chiếu, KTB, ITA, HAG, OGC, MSN cũng giảm làm cho VN-Index thu hẹp mức tăng chỉ còn 3.3 điểm lúc 10h00. Mặc dù có lúc suy giảm chỉ còn tăng khoảng 0.6 điểm, nhưng khép lại phiên giao dịch buổi sáng BVH, STB tăng kịch trần, MSN,VNM tăng nhẹ và VIC đứng giá giúp VN-Index đạt mức tăng 2.93 điểm, tương ứng 0.68% tạm đóng cửa tại 432.32 điểm. Mở cửa phiên buổi chiều, sau vài phút giảm điểm do VIC, MSN giảm sàn, về cuối phiên BVH, PVF, MPC, STB tăng trần và VIC, CTG, VCB, KDC, DIG… tăng cũng giá đáng kể giúp VN-Index bật tăng 4.47 điểm, tương ứng 1.04% lên 433.86 điểm.

Thanh khoản toàn sàn nhích nhẹ so với phiên trước, đạt 64 triệu đơn vị, tương đương 986.46 tỷ đồng.

HNX:

Cung cầu

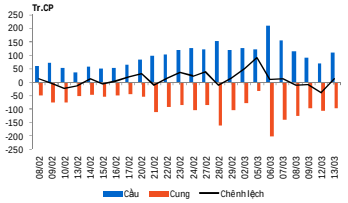

Trung bình lệnh mua/bán

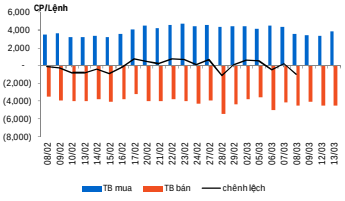

Giao dịch NĐTNN

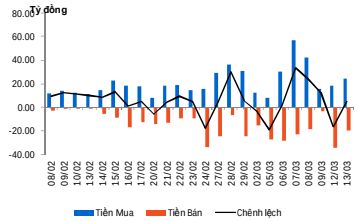

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Mở cửa, các cổ phiếu ngân hàng tại HNX cũng tăng khá mạnh, đặc biệt là ACB tăng hơn 2%, SHB tăng gần 6%, HBB tăng hơn 3.08%, hàng loạt mã cổ phiếu khác cũng có sự khởi sắc giúp HNX-Index tăng 0.97 điểm, tương ứng 1.38% lên 71.51 điểm. Sang đợt 2, HNX-Index tăng yếu dần sau đó đảo chiều giảm 0.07 điểm xuống 70.47 điểm lúc 9h45. Chỉ số tiếp tục giảm điểm trong những phút giao dịch sau đó. Đến 11h00. thị trường giảm 1.05 điểm, tức gần 1% xuống 69.49 điểm. Các mã như HBB, ACB, KLS, PVX, VCG… đều chìm trong sắc đỏ, hoặc giảm sàn. Chốt phiên buổi sáng giảm 0.83 điểm, tức khoảng 1.18% xuống 69.71 điểm do tác động của các mã cổ phiếu lớn. Sang buổi chiều, áp lực bán lại khiến HNX-Index giảm khá mạnh, với 1.47 điểm, cuối phiên dù có rút ngắn biên độ giảm nhờ ACB quay về mốc tham chiếu, SHB tăng nhẹ nhưng với 173 mã giảm bao gồm cả các mã vốn hóa lớn khiến HNX-Index vẫn mất 1.26 điểm, tương ứng 1.79 điểm, xuống còn 69.28 điểm.

Thanh khoản giảm xuống chỉ còn 67.4 triệu đơn vị, trị giá gần 590 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 13 cổ phiếu tăng giá, 7 cổ phiếu đứng giá và 5 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVE (tăng 6,67%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVR (giảm 3,13%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,88% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 11,04 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 14/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,100	10,500	-2.38	0.36	12.06	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	4,200	152,400	2.44	0.25	0.41	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22,200	558,400	2.30	1.30	47.20	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,700	208,800	4.10	1.04	55.22	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,800	3,500	0.00	0.54	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,500	36,100	2.94	0.32	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,900	184,600	2.08	0.45	0.73	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	14,100	132,500	0.71	0.84	6.44	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,200	138,600	6.67	1.96	8.06	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,900	322,600	3.48	0.76	6.01	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,500	319,000	0.00	0.79	23.72	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,200	4,100	-3.13	0.60	1.66	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15,100	1,643,500	1.34	1.28	5.68	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	9,500	3,203,100	2.15	0.42	1.53	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29,200	569,770	0.00	1.75	4.72	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,100	267,840	2.34	1.17	7.16	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	31,000	14,940	0.00	2.09	9.32	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,900	82,860	-2.00	0.43	3.38	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	38,000	121,990	0.00	2.93	14.57	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	10,600	2,426,690	-2.75	0.94	12.67	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,000	353,160	-2.44	0.51	31.56	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,200	90,450	0.00	0.44	1.18	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,400	68,650	0.00	0.49	6.12	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,100	50,170	2.25	0.82	4.74	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,400	82,490	1.89	0.43	1.20	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

C□ng t	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thuỷ sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MBB	14,400	15,000	4.17	76,109,841
EIB	16,900	17,300	2.37	57,319,452
STB	20,300	21,300	4.93	52,970,061
HAG	29,100	29,200	0.34	51,783,689
LCM	33,600	32,000	-4.76	44,253,799

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BAS	1,100	1,200	100	9.09
BMP	42,000	44,100	2,100	5.00
GMD	24,000	25,200	1,200	5.00
TAC	24,100	25,300	1,200	4.98
HCM	16,200	17,000	800	4.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TRI	2,000	1,900	-100	-5.00
MCV	4,000	3,800	-200	-5.00
SVI	22,400	21,300	-1,100	-4.91
SJS	32,800	31,200	-1,600	-4.88
HVX	4,100	3,900	-200	-4.88

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
STB	37,596	VIC	25,153
HPG	13,984	STB	25,140
MBB	8,327	HPG	14,673
DHG	7,860	GMD	11,848
VNM	7,200	HAG	10,355

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HBB	6,700	6,700	0.00	166,009
SHB	9,900	10,400	5.05	53,608
KLS	11,300	11,800	4.42	40,391
VND	9,300	9,700	4.30	37,220
PVX	9,300	9,500	2.15	30,316

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SDD	4,300	4,600	300	6.98
NBC	17,300	18,500	1,200	6.94
CVT	10,100	10,800	700	6.93
MIM	7,300	7,800	500	6.85
HBE	4,400	4,700	300	6.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
POT	10,000	9,300	-700	-7.00
CMC	4,300	4,000	-300	-6.98
SSG	7,200	6,700	-500	-6.94
RHC	11,600	10,800	-800	-6.90
HPB	11,600	10,800	-800	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	8,942	PVS	5,934
PVS	4,558	VCG	4,088
PGS	3,940	KLS	3,716
VCS	1,690	PVX	3,309
VND	1,433	VCS	1,344

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339